

Nhớ chị Anh Thơ

Một cô gái còn rất trẻ với tay nải, áo nâu nhẹ nhàng bước lên thang nhà sàn của cơ quan phụ nữ ở chiến khu Việt Bắc. Tôi và Tâm Trung, những nữ học sinh vừa ở Hà Nội ra, nhìn chị đầy vẻ thán phục. Chúng tôi vẫn cảm thấy chị có gì xa cách tuy mỗi chúng tôi đều giống nhau ở bộ áo cánh nâu, chiếc khăn mỏ quạ.

- Chị ấy là nữ du kích vừa ở vùng tạm chiếm ra đây,

Đó là lần đầu tiên tôi gặp chị Anh Thơ, trong những ngày ở chiến khu Việt Bắc những năm 1947-1948. Rồi chúng tôi gần nhau hơn qua những bữa cơm rau dớn, rau tàu bay chấm muối quanh bếp lửa nhà sàn đỏ rực, cùng chia nhau những mẩu sắn nướng, và nhất là những buổi chiều “sinh hoạt văn nghệ” do chị Hoàng Ngân triệu tập trên sân sắn nửa của nhà bà mẹ. Cảnh hoàng hôn ở chiến khu vắng lặng, núi rừng âm u bị xáo trộn vì những câu hát, lời ngâm thơ. Chị Anh Thơ là người tìm được nhiều câu ca dao nhanh nhất, được vỗ tay nhiều nhất. Mãi sau này, tôi mới biết chị là nhà thơ nổi tiếng với tập Bức tranh quê. ở chị Anh Thơ có sự đỉnh đặc của nhà văn trước cách mạng, nét duyên dáng, lịch sự của người Kinh Bắc và tâm hồn trẻ trung, sôi nổi của nhà thơ cách mạng. Có những người, thời gian và tuổi tác không làm phai nhạt dáng vẻ và nét duyên dáng đáng yêu của tuổi trẻ. Chị Anh Thơ là một người như vậy. Chị là một phụ nữ say sưa vì nghề nghiệp, cố gắng phi thường vượt lên tuổi tác. Chị để lại nhiều tập thơ văn: Bức tranh quê, Kể chuyện Vũ Lăng, Từ bến sông Thương, Tiếng chim tu hú...

Cùng ở trại sáng tác Vũng Tàu với chị, tôi ít tuổi hơn chị nhưng vẫn không theo kịp chị về thời gian làm việc. Một buổi tối, thấy chị bị mệt, tôi sang thăm. Tôi bất ngờ thấy dưới ánh đèn khuya, chị mài miết hoàn thành tập bản thảo để nộp sáng hôm sau. Rồi vừa ở trại sáng tác ra, chị lại đi một chuyến ô tô xa mấy trăm cây số về Kiên Giang thăm chị Mộng Tuyết, bạn vong niên của chị. Có lần, vừa ở bệnh viện ra, chị đã đến với cuộc họp của Hội Nhà văn với chiếc áo dài duyên dáng, gương mặt có trang điểm, nét mặt vui tươi, hồ hởi.

Mỗi mùa xuân đến, chị làm một bài thơ tặng anh Dinh, chồng chị, đã mất hơn chục năm. Chị đưa cho các bạn Lý Thị Trung, Cẩm Lai, Nguyệt Tú để mỗi người họa một bài thơ. Chị gọi chúng tôi là hội thơ “sương phụ”.

Trước căn phòng nhỏ trên tầng ba của khu tập thể Văn Chương, chị Anh Thơ trồng mấy cây thiết mộc lan hoa trắng, từ đỉnh lăng hoa tím, tạo cho mình một góc thiên nhiên. Cụm hoa loa kèn chị tặng tôi đang nở hoa trong chậu nhưng chị đã đi xa. Màu hoa đỏ rực trước gió đông

làm tôi càng thương nhớ người bạn thơ văn đã quen và thân nhau
mấy chục năm qua.

Hà Nội ngày 14-3-2005

(Báo Văn nghệ)